

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 984/KH-BGDĐT ngày 09/06/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/06/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm (PCMD) với việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản nhằm chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ bị lôi kéo, dụ dỗ vi phạm pháp luật, nhất là trên môi trường mạng.

b) Tạo chuyển biến cơ bản và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học trong toàn ngành GDĐT; xác định công tác PCMD là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác PCMD hằng năm và cả giai đoạn.

b) 100% các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về PCMD lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng, sức khỏe tình dục phù hợp với đặc thù từng cấp học và được duy trì thường xuyên.

c) Phối hợp bồi dưỡng, phấn đấu đạt tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phụ trách công tác học sinh, sinh viên được tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo và hoàn thiện hướng dẫn cơ chế học đường

Cụ thể hóa các chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ GDĐT thành các chỉ tiêu nhiệm vụ hằng năm của các đơn vị, trường học trực thuộc. Thiết lập cơ chế kiểm tra định kỳ và đột xuất, tăng cường công tác tự kiểm tra để kịp thời tháo gỡ khó

khẩn, vướng mắc tại cơ sở.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn triển khai xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, phòng ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan thành viên của tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra liên ngành và bố trí ngân sách ưu tiên triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa xã hội.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền và giáo dục phòng ngừa

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với đối tượng học sinh, học viên từng cấp học và trình độ đào tạo. Trong đó, ưu tiên tập trung nguồn lực truyền thông tại các trường học đóng trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp, các khu du lịch, các xã vùng kinh tế phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hải đảo của tỉnh.

Yêu cầu các nhà trường đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền; kết hợp hài hòa giữa truyền thông trực tiếp và gián tiếp thông qua hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin.

Tổ chức lồng ghép nội dung kiến thức pháp luật về PCMD vào chương trình giáo dục ngoại khóa, các buổi sinh hoạt chuyên đề phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo.

Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, phường, đặc khu nhằm thiết lập cơ chế phối hợp bền vững giữa Nhà trường - Gia đình - Địa phương - Công an để quản lý, giáo dục và bảo vệ người học, kịp thời ngăn chặn các hành vi dụ dỗ, lôi kéo học sinh.

3. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ nhóm nguy cơ và bồi dưỡng chuyên môn

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép hoạt động tư vấn tâm lý học đường, tư vấn hướng nghiệp để chủ động phát hiện sớm, hỗ trợ kịp thời cho người học thuộc nhóm có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nguy cơ cao nhằm ngăn ngừa vi phạm, thay đổi hành vi.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật tài liệu và dữ liệu kiến thức về PCMD cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và địa phương triển khai các hoạt động lồng ghép đào tạo nghề, hướng nghiệp cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao tại cộng đồng để chủ động định hướng nghề nghiệp, chuyển đổi công việc phù hợp với thực tiễn.

4. Công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng

Tham mưu tổ chức sơ kết giai đoạn vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030; chủ trì xét duyệt, biểu dương và khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD học đường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục hằng năm của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp tích hợp từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở giáo dục chủ động lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí lồng ghép các hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Giáo dục thường xuyên và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham mưu phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách tại Kế hoạch này.

2. Các đơn vị trực thuộc và thuộc Sở GDĐT

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể hằng năm của đơn vị, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân liên quan.

Căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức các hoạt động sáng tạo, thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, truyền thông trang bị kiến thức và hướng dẫn người học kỹ năng chủ động phòng ngừa các mối nguy hại khi tương tác trên không gian mạng và đời sống thực tế.

Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 25/5*) và 01 năm (*trước ngày 05/11*), các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục thường xuyên và Công tác học sinh, sinh viên).

3. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu phối hợp đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch hằng năm và triển khai các nhiệm vụ giáo dục kỹ năng, bảo vệ trẻ em, người học trước các nguy cơ tệ nạn xã hội. Đồng thời, thực hiện công tác theo dõi, giám sát và bảo đảm ngân sách, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các nhà trường đáp

ứng yêu cầu theo quy định. Định kỳ hằng năm, phối hợp tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện của các cơ sở giáo dục trên địa bàn để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Sở Y tế (*phối hợp*);
- Công an tỉnh (*phối hợp*);
- UBND xã, phường, đặc khu (*phối hợp*);
- Các PGĐ Sở GDĐT (*để biết*);
- Các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (*thực hiện*);
- Lưu: VT, GDTXHSSV_{CTHN}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thắng